LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGÂN HÀ QUẢNG NINH VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TOÀN CẦU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 49 /NH – TC	*Quảng Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2026*

V/v: Công bố công khai tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội dự án Nhà ở xã hội tại ô đất 1C.OM-01 thuộc Quy hoạch phân khu 1, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh.

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh

Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Ngân Hà Quảng Ninh và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Tài chính Toàn Cầu được giao làm chủ đầu tư thực hiện Dự án Nhà ở xã hội tại ô đất 1C.OM-01 thuộc Quy hoạch phân khu 1, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 18/03/2026, Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh đã cấp Giấy phép xây dựng số 40/GPXD-SXD cho Liên danh Công ty để triển khai xây dựng phần cọc khoan nhồi bê tông cốt thép của công trình. Ngày 20/03/2026, dự án đã khởi công xây dựng phần cọc công trình theo giấy phép được cấp.

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản, Liên danh Công ty chúng tôi xin Công bố công khai tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội dự án Nhà ở xã hội tại ô đất 1C.OM-01 thuộc Quy hoạch phân khu 1, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Tên Dự án: Nhà ở xã hội tại ô đất 1C.OM-01 thuộc Quy hoạch phân khu 1, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chủ đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Ngân Hà Quảng Ninh và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Tài chính Toàn Cầu.

3. Địa điểm xây dựng: Tại ô đất 1C.OM-01 thuộc Quy hoạch phân khu 1, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh.

4. Địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký: Tầng 1- CT1, khu nhà ở xã hội đồi Ngân hàng, phường Hà Lầm, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (Vui lòng liên hệ Ban Kinh doanh, số điện thoại 0369609986).

5. Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến từ 2025-2028.

6. Số lượng căn hộ nhà ở xã hội: Tổng số căn hộ nhà ở xã hội là 602 căn, bao gồm:

- Số căn hộ để bán: 602 (căn)
- Số căn hộ để cho thuê: 0 (căn)
- Số căn hộ để cho thuê mua: 0 (căn)
- Diện tích căn hộ cụ thể: *Có phụ lục kèm theo.*

7. Giá bán nhà ở xã hội:

- Giá bán trung bình: **23.634.273** đồng/m2 (đã bao gồm VAT và phí bảo trì)

(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng trên mét vuông)

8. Dự kiến thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Thời gian bắt đầu nhận hồ sơ: 20/5/2026.

- Thời gian kết thúc nhận hồ sơ: 20/6/2026.

9. Hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

Đối tượng đăng ký và thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định pháp luật (Có các biểu mẫu đính kèm phía dưới).

9.1 Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ;

- Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

- Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

- Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở.

9.2 Các biểu mẫu đính kèm: Vui lòng quét mã QR

10. Các nội dung khác: Thông tin được đăng tải trên:

- Báo Quảng Ninh điện tử;
- Website của Sở Xây dựng Quảng Ninh;
- Website của UBND phường Hà Tu;
- Website của Chủ đầu tư: http://globalinvest.com.vn

Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Ngân Hà Quảng Ninh và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Tài chính Toàn Cầu trân trọng báo cáo Sở Xây dựng biết và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng theo quy đinh./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Ban chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Tu;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN LIÊN DANH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NGÂN HÀ QUẢNG NINH

M.S.D.N: 5702194482 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGÂN HÀ QUẢNG NINH TỈNH QUẢNG NINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đinh Anh Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT CĂN HỘ

Dự án: Nhà ở xã hội tại ô đất 1C.OM-01 thuộc Quy hoạch phân khu 1, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh (GHomes Vista)
Ngày ban hành:

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
1	A-02-01	A	S2-d	02	01	Tây Bắc	2PN	58,56	Nội khu
2	A-02-02	A	S2-a	02	02	Tây Bắc	2PN	62,88	Nội khu
3	A-02-03	A	S2-a	02	03	Tây Bắc	2PN	61,88	Nội khu
4	A-02-04	A	S2-a	02	04	Tây Bắc	2PN	61,42	Nội khu
5	A-02-05	A	S2-a	02	05	Tây Bắc	2PN	63,39	Nội khu
6	A-02-06	A	S2-b	02	06	Tây Bắc	2PN	67,19	Nội khu
7	A-02-07	A	S3	02	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
8	A-02-08	A	S2-a	02	08	Đông Nam	2PN	62,94	Thấp tầng
9	A-02-09	A	S2-a	02	09	Đông Nam	2PN	61,42	Thấp tầng
10	A-02-10	A	S2-a	02	10	Đông Nam	2PN	62,57	Thấp tầng
11	A-02-11	A	S2-a	02	11	Đông Nam	2PN	62,73	Thấp tầng
12	A-02-12	A	S2-a	02	12	Đông Nam	2PN	62,77	Thấp tầng
13	A-02-12A	A	S2-a	02	12A	Đông Nam	2PN	62,63	Thấp tầng
14	A-02-12B	A	S3	02	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Vịnh - Bãi tắm
15	A-02-15	A	S2-a	02	15	Tây Nam	2PN	62,33	Vịnh - Bãi tắm
16	A-02-16	A	S2-a	02	16	Tây Nam	2PN	62,64	Vịnh - Bãi tắm
17	A-02-17	A	S2-a	02	17	Tây Nam	2PN	62,64	Vịnh - Bãi tắm
18	A-02-18	A	S2-a	02	18	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
19	A-02-19	A	S2-a	02	19	Đông Bắc	2PN	62,65	Nội khu
20	A-02-20	A	S2-a	02	20	Đông Bắc	2PN	61,76	Nội khu
21	A-02-21	A	S2-c	02	21	Đông Bắc	2PN	51,73	Nội khu
22	A-03-01	A	S2-d	03	01	Tây Bắc	2PN	58,56	Nội khu
23	A-03-02	A	S2-a	03	02	Tây Bắc	2PN	62,88	Nội khu
24	A-03-03	A	S2-a	03	03	Tây Bắc	2PN	61,88	Nội khu
25	A-03-04	A	S2-a	03	04	Tây Bắc	2PN	61,42	Nội khu
26	A-03-05	A	S2-a	03	05	Tây Bắc	2PN	63,39	Nội khu
27	A-03-06	A	S2-b	03	06	Tây Bắc	2PN	67,19	Nội khu
28	A-03-07	A	S3	03	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
29	A-03-08	A	S2-a	03	08	Đông Nam	2PN	62,94	Thấp tầng
30	A-03-09	A	S2-a	03	09	Đông Nam	2PN	61,42	Thấp tầng
31	A-03-10	A	S2-a	03	10	Đông Nam	2PN	62,57	Thấp tầng
32	A-03-11	A	S2-a	03	11	Đông Nam	2PN	62,73	Thấp tầng
33	A-03-12	A	S2-a	03	12	Đông Nam	2PN	62,77	Thấp tầng
34	A-03-12A	A	S2-a	03	12A	Đông Nam	2PN	62,63	Thấp tầng
35	A-03-12B	A	S3	03	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Vịnh - Bãi tắm
36	A-03-15	A	S2-a	03	15	Tây Nam	2PN	62,33	Vịnh - Bãi tắm
37	A-03-16	A	S2-a	03	16	Tây Nam	2PN	62,64	Vịnh - Bãi tắm
38	A-03-17	A	S2-a	03	17	Tây Nam	2PN	62,64	Vịnh - Bãi tắm
39	A-03-18	A	S2-a	03	18	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
40	A-03-19	A	S2-a	03	19	Đông Bắc	2PN	62,65	Nội khu
41	A-03-20	A	S2-a	03	20	Đông Bắc	2PN	61,76	Nội khu
42	A-03-21	A	S2-c	03	21	Đông Bắc	2PN	51,73	Nội khu
43	A-04-01	A	S2-d	04	01	Tây Bắc	2PN	58,56	Nội khu
44	A-04-02	A	S2-a	04	02	Tây Bắc	2PN	62,88	Nội khu
45	A-04-03	A	S2-a	04	03	Tây Bắc	2PN	61,88	Nội khu
46	A-04-04	A	S2-a	04	04	Tây Bắc	2PN	61,42	Nội khu

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
47	A-04-05	A	S2-a	04	05	Tây Bắc	2PN	63,39	Khu dân cư
48	A-04-06	A	S2-b	04	06	Tây Bắc	2PN	67,19	Khu dân cư
49	A-04-07	A	S3	04	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
50	A-04-08	A	S2-a	04	08	Đông Nam	2PN	62,94	Thấp tầng
51	A-04-09	A	S2-a	04	09	Đông Nam	2PN	61,42	Thấp tầng
52	A-04-10	A	S2-a	04	10	Đông Nam	2PN	62,57	Thấp tầng
53	A-04-11	A	S2-a	04	11	Đông Nam	2PN	62,73	Thấp tầng
54	A-04-12	A	S2-a	04	12	Đông Nam	2PN	62,77	Thấp tầng
55	A-04-12A	A	S2-a	04	12A	Đông Nam	2PN	62,63	Thấp tầng
56	A-04-12B	A	S3	04	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Vịnh - Bãi tắm
57	A-04-15	A	S2-a	04	15	Tây Nam	2PN	62,33	Vịnh - Bãi tắm
58	A-04-16	A	S2-a	04	16	Tây Nam	2PN	62,64	Vịnh - Bãi tắm
59	A-04-17	A	S2-a	04	17	Tây Nam	2PN	62,64	Vịnh - Bãi tắm
60	A-04-18	A	S2-a	04	18	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
61	A-04-19	A	S2-a	04	19	Đông Bắc	2PN	62,65	Nội khu
62	A-04-20	A	S2-a	04	20	Đông Bắc	2PN	61,76	Nội khu
63	A-04-21	A	S2-c	04	21	Đông Bắc	2PN	51,73	Nội khu
64	A-05-01	A	S2-d	05	01	Tây Bắc	2PN	58,56	Nội khu
65	A-05-02	A	S2-a	05	02	Tây Bắc	2PN	62,88	Nội khu
66	A-05-03	A	S2-a	05	03	Tây Bắc	2PN	61,88	Nội khu
67	A-05-04	A	S2-a	05	04	Tây Bắc	2PN	61,42	Nội khu
68	A-05-05	A	S2-a	05	05	Tây Bắc	2PN	63,39	Khu dân cư
69	A-05-06	A	S2-b	05	06	Tây Bắc	2PN	67,19	Khu dân cư
70	A-05-07	A	S3	05	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
71	A-05-08	A	S2-a	05	08	Đông Nam	2PN	62,94	Thấp tầng
72	A-05-09	A	S2-a	05	09	Đông Nam	2PN	61,42	Thấp tầng
73	A-05-10	A	S2-a	05	10	Đông Nam	2PN	62,57	Thấp tầng
74	A-05-11	A	S2-a	05	11	Đông Nam	2PN	62,73	Thấp tầng
75	A-05-12	A	S2-a	05	12	Đông Nam	2PN	62,77	Thấp tầng
76	A-05-12A	A	S2-a	05	12A	Đông Nam	2PN	62,63	Thấp tầng
77	A-05-12B	A	S3	05	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Vịnh - Bãi tắm
78	A-05-15	A	S2-a	05	15	Tây Nam	2PN	62,33	Vịnh - Bãi tắm
79	A-05-16	A	S2-a	05	16	Tây Nam	2PN	62,64	Vịnh - Bãi tắm
80	A-05-17	A	S2-a	05	17	Tây Nam	2PN	62,64	Vịnh - Bãi tắm
81	A-05-18	A	S2-a	05	18	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
82	A-05-19	A	S2-a	05	19	Đông Bắc	2PN	62,65	Nội khu
83	A-05-20	A	S2-a	05	20	Đông Bắc	2PN	61,76	Nội khu
84	A-05-21	A	S2-c	05	21	Đông Bắc	2PN	51,73	Nội khu
85	A-06-01	A	S2-d	06	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
86	A-06-02	A	S2-a	06	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
87	A-06-03	A	S2-a	06	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
88	A-06-04	A	S2-a	06	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố
89	A-06-05	A	S2-a	06	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
90	A-06-06	A	S2-b	06	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
91	A-06-07	A	S3	06	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
92	A-06-08	A	S2-a	06	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
93	A-06-09	A	S2-a	06	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
94	A-06-10	A	S2-a	06	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
95	A-06-11	A	S2-a	06	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
96	A-06-12	A	S2-a	06	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
97	A-06-12A	A	S2-a	06	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
98	A-06-12B	A	S3	06	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
99	A-06-15	A	S2-a	06	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
100	A-06-16	A	S2-a	06	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
101	A-06-17	A	S2-a	06	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
102	A-06-18	A	S2-a	06	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm
103	A-06-19	A	S2-a	06	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
104	A-06-20	A	S2-a	06	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
105	A-06-21	A	S2-c	06	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
106	A-07-01	A	S2-d	07	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
107	A-07-02	A	S2-a	07	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
108	A-07-03	A	S2-a	07	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
109	A-07-04	A	S2-a	07	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố
110	A-07-05	A	S2-a	07	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
111	A-07-06	A	S2-b	07	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
112	A-07-07	A	S3	07	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
113	A-07-08	A	S2-a	07	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
114	A-07-09	A	S2-a	07	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
115	A-07-10	A	S2-a	07	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
116	A-07-11	A	S2-a	07	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi
117	A-07-12	A	S2-a	07	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
118	A-07-12A	A	S2-a	07	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
119	A-07-12B	A	S3	07	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
120	A-07-15	A	S2-a	07	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
121	A-07-16	A	S2-a	07	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
122	A-07-17	A	S2-a	07	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
123	A-07-18	A	S2-a	07	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm
124	A-07-19	A	S2-a	07	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
125	A-07-20	A	S2-a	07	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
126	A-07-21	A	S2-c	07	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
127	A-08-01	A	S2-d	08	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
128	A-08-02	A	S2-a	08	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
129	A-08-03	A	S2-a	08	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
130	A-08-04	A	S2-a	08	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố
131	A-08-05	A	S2-a	08	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
132	A-08-06	A	S2-b	08	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
133	A-08-07	A	S3	08	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
134	A-08-08	A	S2-a	08	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
135	A-08-09	A	S2-a	08	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
136	A-08-10	A	S2-a	08	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
137	A-08-11	A	S2-a	08	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi
138	A-08-12	A	S2-a	08	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
139	A-08-12A	A	S2-a	08	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
140	A-08-12B	A	S3	08	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
141	A-08-15	A	S2-a	08	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
142	A-08-16	A	S2-a	08	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
143	A-08-17	A	S2-a	08	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
144	A-08-18	A	S2-a	08	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
145	A-08-19	A	S2-a	08	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
146	A-08-20	A	S2-a	08	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
147	A-08-21	A	S2-c	08	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
148	A-09-01	A	S2-d	09	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
149	A-09-02	A	S2-a	09	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
150	A-09-03	A	S2-a	09	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
151	A-09-04	A	S2-a	09	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố
152	A-09-05	A	S2-a	09	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
153	A-09-06	A	S2-b	09	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
154	A-09-07	A	S3	09	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
155	A-09-08	A	S2-a	09	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
156	A-09-09	A	S2-a	09	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
157	A-09-10	A	S2-a	09	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
158	A-09-11	A	S2-a	09	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi
159	A-09-12	A	S2-a	09	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
160	A-09-12A	A	S2-a	09	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
161	A-09-12B	A	S3	09	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
162	A-09-15	A	S2-a	09	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
163	A-09-16	A	S2-a	09	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
164	A-09-17	A	S2-a	09	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
165	A-09-18	A	S2-a	09	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm
166	A-09-19	A	S2-a	09	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
167	A-09-20	A	S2-a	09	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
168	A-09-21	A	S2-c	09	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
169	A-10-01	A	S2-d	10	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
170	A-10-02	A	S2-a	10	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
171	A-10-03	A	S2-a	10	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
172	A-10-04	A	S2-a	10	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố
173	A-10-05	A	S2-a	10	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
174	A-10-06	A	S2-b	10	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
175	A-10-07	A	S3	10	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
176	A-10-08	A	S2-a	10	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
177	A-10-09	A	S2-a	10	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
178	A-10-10	A	S2-a	10	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
179	A-10-11	A	S2-a	10	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi
180	A-10-12	A	S2-a	10	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
181	A-10-12A	A	S2-a	10	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
182	A-10-12B	A	S3	10	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
183	A-10-15	A	S2-a	10	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
184	A-10-16	A	S2-a	10	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
185	A-10-17	A	S2-a	10	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
186	A-10-18	A	S2-a	10	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm
187	A-10-19	A	S2-a	10	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
188	A-10-20	A	S2-a	10	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
189	A-10-21	A	S2-c	10	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
190	A-11-01	A	S2-d	11	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
191	A-11-02	A	S2-a	11	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
192	A-11-03	A	S2-a	11	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
193	A-11-04	A	S2-a	11	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
194	A-11-05	A	S2-a	11	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
195	A-11-06	A	S2-b	11	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
196	A-11-07	A	S3	11	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
197	A-11-08	A	S2-a	11	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
198	A-11-09	A	S2-a	11	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
199	A-11-10	A	S2-a	11	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
200	A-11-11	A	S2-a	11	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi
201	A-11-12	A	S2-a	11	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
202	A-11-12A	A	S2-a	11	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
203	A-11-12B	A	S3	11	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
204	A-11-15	A	S2-a	11	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
205	A-11-16	A	S2-a	11	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
206	A-11-17	A	S2-a	11	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
207	A-11-18	A	S2-a	11	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm
208	A-11-19	A	S2-a	11	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
209	A-11-20	A	S2-a	11	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
210	A-11-21	A	S2-c	11	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
211	A-12-01	A	S2-d	12	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
212	A-12-02	A	S2-a	12	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
213	A-12-03	A	S2-a	12	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
214	A-12-04	A	S2-a	12	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố
215	A-12-05	A	S2-a	12	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
216	A-12-06	A	S2-b	12	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
217	A-12-07	A	S3	12	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
218	A-12-08	A	S2-a	12	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
219	A-12-09	A	S2-a	12	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
220	A-12-10	A	S2-a	12	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
221	A-12-11	A	S2-a	12	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi
222	A-12-12	A	S2-a	12	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
223	A-12-12A	A	S2-a	12	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
224	A-12-12B	A	S3	12	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
225	A-12-15	A	S2-a	12	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
226	A-12-16	A	S2-a	12	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
227	A-12-17	A	S2-a	12	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
228	A-12-18	A	S2-a	12	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm
229	A-12-19	A	S2-a	12	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
230	A-12-20	A	S2-a	12	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
231	A-12-21	A	S2-c	12	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
232	A-12A-01	A	S2-d	12A	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
233	A-12A-02	A	S2-a	12A	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
234	A-12A-03	A	S2-a	12A	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
235	A-12A-04	A	S2-a	12A	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố
236	A-12A-05	A	S2-a	12A	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
237	A-12A-06	A	S2-b	12A	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
238	A-12A-07	A	S3	12A	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
239	A-12A-08	A	S2-a	12A	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
240	A-12A-09	A	S2-a	12A	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
241	A-12A-10	A	S2-a	12A	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
242	A-12A-11	A	S2-a	12A	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
243	A-12A-12	A	S2-a	12A	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
244	A-12A-12A	A	S2-a	12A	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
245	A-12A-12B	A	S3	12A	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
246	A-12A-15	A	S2-a	12A	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
247	A-12A-16	A	S2-a	12A	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
248	A-12A-17	A	S2-a	12A	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
249	A-12A-18	A	S2-a	12A	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm
250	A-12A-19	A	S2-a	12A	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
251	A-12A-20	A	S2-a	12A	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
252	A-12A-21	A	S2-c	12A	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
253	A-12B-01	A	S2-d	12B	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
254	A-12B-02	A	S2-a	12B	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
255	A-12B-03	A	S2-a	12B	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
256	A-12B-04	A	S2-a	12B	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố
257	A-12B-05	A	S2-a	12B	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
258	A-12B-06	A	S2-b	12B	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
259	A-12B-07	A	S3	12B	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
260	A-12B-08	A	S2-a	12B	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
261	A-12B-09	A	S2-a	12B	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
262	A-12B-10	A	S2-a	12B	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
263	A-12B-11	A	S2-a	12B	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi
264	A-12B-12	A	S2-a	12B	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
265	A-12B-12A	A	S2-a	12B	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
266	A-12B-12B	A	S3	12B	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
267	A-12B-15	A	S2-a	12B	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
268	A-12B-16	A	S2-a	12B	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
269	A-12B-17	A	S2-a	12B	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
270	A-12B-18	A	S2-a	12B	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm
271	A-12B-19	A	S2-a	12B	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
272	A-12B-20	A	S2-a	12B	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
273	A-12B-21	A	S2-c	12B	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
274	A-15-01	A	S2-d	15	01	Tây Bắc	2PN	58,63	Nội khu
275	A-15-02	A	S2-a	15	02	Tây Bắc	2PN	62,97	Nội khu
276	A-15-03	A	S2-a	15	03	Tây Bắc	2PN	61,87	Nội khu
277	A-15-04	A	S2-a	15	04	Tây Bắc	2PN	61,60	Thành phố
278	A-15-05	A	S2-a	15	05	Tây Bắc	2PN	63,27	Thành phố
279	A-15-06	A	S2-b	15	06	Tây Bắc	2PN	67,32	Thành phố
280	A-15-07	A	S3	15	07	Đông Nam	3PN	77,00	Hà Tu
281	A-15-08	A	S2-a	15	08	Đông Nam	2PN	62,99	Vịnh - Núi
282	A-15-09	A	S2-a	15	09	Đông Nam	2PN	61,62	Vịnh - Núi
283	A-15-10	A	S2-a	15	10	Đông Nam	2PN	62,62	Vịnh - Núi
284	A-15-11	A	S2-a	15	11	Đông Nam	2PN	63,14	Vịnh - Núi
285	A-15-12	A	S2-a	15	12	Đông Nam	2PN	62,93	Vịnh - Núi
286	A-15-12A	A	S2-a	15	12A	Đông Nam	2PN	63,08	Bãi tắm
287	A-15-12B	A	S3	15	12B	Đông Nam	3PN	77,00	Bãi tắm
288	A-15-15	A	S2-a	15	15	Tây Nam	2PN	62,76	Bãi tắm
289	A-15-16	A	S2-a	15	16	Tây Nam	2PN	62,74	Bãi tắm
290	A-15-17	A	S2-a	15	17	Tây Nam	2PN	62,68	Bãi tắm
291	A-15-18	A	S2-a	15	18	Tây Nam	2PN	62,91	Bãi tắm

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
292	A-15-19	A	S2-a	15	19	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu - Hà Tu
293	A-15-20	A	S2-a	15	20	Đông Bắc	2PN	61,89	Nội khu - Hà Tu
294	A-15-21	A	S2-c	15	21	Đông Bắc	2PN	51,46	Nội khu - Hà Tu
295	B-01-01	B	S2-a	01	01	Đông Bắc	2PN	62,82	Nội khu
296	B-01-02	B	S2-a	01	02	Đông Bắc	2PN	62,52	Nội khu
297	B-01-03	B	S2-a	01	03	Tây Nam	2PN	62,46	Bãi tắm
298	B-01-04	B	S2-a	01	04	Tây Nam	2PN	62,50	Bãi tắm
299	B-01-05	B	S1	01	05	Tây Nam	1PN	49,27	Bãi tắm
300	B-01-06	B	S3	01	06	Tây Nam	3PN	76,75	Bãi tắm
301	B-01-07	B	S1	01	07	Tây Bắc	1PN	47,64	Khu dân cư
302	B-01-08	B	S1	01	08	Tây Bắc	1PN	47,99	Khu dân cư
303	B-01-09	B	S2-a	01	09	Tây Bắc	2PN	62,49	Khu dân cư
304	B-01-10	B	S2-a	01	10	Tây Bắc	2PN	62,49	Khu dân cư
305	B-01-11	B	S2-b	01	11	Tây Bắc	2PN	66,52	Khu dân cư
306	B-01-12	B	S3	01	12	Tây Bắc	3PN	76,41	Nội khu
307	B-01-12A	B	S2-a	01	12A	Đông Nam	2PN	62,46	Nội khu
308	B-01-12B	B	S2-a	01	12B	Đông Nam	2PN	62,36	Nội khu
309	B-02-01	B	S2-a	02	01	Đông Bắc	2PN	62,96	Nội khu
310	B-02-02	B	S2-a	02	02	Đông Bắc	2PN	62,70	Nội khu
311	B-02-03	B	S2-a	02	03	Đông Bắc	2PN	62,96	Nội khu
312	B-02-04	B	S2-a	02	04	Đông Bắc	2PN	62,07	Nội khu
313	B-02-05	B	S2-a	02	05	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu
314	B-02-06	B	S2-a	02	06	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
315	B-02-07	B	S1	02	07	Tây Nam	1PN	48,21	Vịnh - Bãi tắm
316	B-02-08	B	S2-a	02	08	Tây Nam	2PN	62,61	Vịnh - Bãi tắm
317	B-02-09	B	S2-a	02	09	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
318	B-02-10	B	S2-a	02	10	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
319	B-02-11	B	S2-a	02	11	Tây Nam	2PN	61,64	Vịnh - Bãi tắm
320	B-02-12	B	S1	02	12	Tây Nam	1PN	49,67	Vịnh - Bãi tắm
321	B-02-12A	B	S3	02	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Khu dân cư
322	B-02-12B	B	S1	02	12B	Tây Bắc	1PN	47,76	Khu dân cư
323	B-02-15	B	S1	02	15	Tây Bắc	1PN	48,11	Khu dân cư
324	B-02-16	B	S2-a	02	16	Tây Bắc	2PN	62,61	Khu dân cư
325	B-02-17	B	S2-a	02	17	Tây Bắc	2PN	62,66	Khu dân cư
326	B-02-18	B	S2-b	02	18	Tây Bắc	2PN	66,70	Khu dân cư
327	B-02-19	B	S3	02	19	Đông Bắc	3PN	76,76	Khu dân cư
328	B-02-20	B	S2-a	02	20	Đông Nam	2PN	63,02	Nội khu
329	B-02-21	B	S2-a	02	21	Đông Nam	2PN	62,25	Nội khu
330	B-03-01	B	S2-a	03	01	Đông Bắc	2PN	62,96	Nội khu - Hà Tu
331	B-03-02	B	S2-a	03	02	Đông Bắc	2PN	62,70	Nội khu - Hà Tu
332	B-03-03	B	S2-a	03	03	Đông Bắc	2PN	62,96	Nội khu - Hà Tu
333	B-03-04	B	S2-a	03	04	Đông Bắc	2PN	62,07	Nội khu - Hà Tu
334	B-03-05	B	S2-a	03	05	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
335	B-03-06	B	S2-a	03	06	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
336	B-03-07	B	S1	03	07	Tây Nam	1PN	48,21	Vịnh - Bãi tắm
337	B-03-08	B	S2-a	03	08	Tây Nam	2PN	62,61	Vịnh - Bãi tắm
338	B-03-09	B	S2-a	03	09	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
339	B-03-10	B	S2-a	03	10	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
340	B-03-11	B	S2-a	03	11	Tây Nam	2PN	61,64	Vịnh - Bãi tắm

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
341	B-03-12	B	S1	03	12	Tây Nam	1PN	49,67	Vịnh - Bãi tắm
342	B-03-12A	B	S3	03	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
343	B-03-12B	B	S1	03	12B	Tây Bắc	1PN	47,76	Thành phố
344	B-03-15	B	S1	03	15	Tây Bắc	1PN	48,11	Thành phố
345	B-03-16	B	S2-a	03	16	Tây Bắc	2PN	62,61	Thành phố
346	B-03-17	B	S2-a	03	17	Tây Bắc	2PN	62,66	Thành phố
347	B-03-18	B	S2-b	03	18	Tây Bắc	2PN	66,70	Thành phố
348	B-03-19	B	S3	03	19	Đông Bắc	3PN	76,76	Thành phố
349	B-03-20	B	S2-a	03	20	Đông Nam	2PN	63,02	Nội khu
350	B-03-21	B	S2-a	03	21	Đông Nam	2PN	62,25	Nội khu
351	B-04-01	B	S2-a	04	01	Đông Bắc	2PN	62,96	Nội khu - Hà Tu
352	B-04-02	B	S2-a	04	02	Đông Bắc	2PN	62,70	Nội khu - Hà Tu
353	B-04-03	B	S2-a	04	03	Đông Bắc	2PN	62,96	Nội khu - Hà Tu
354	B-04-04	B	S2-a	04	04	Đông Bắc	2PN	62,07	Nội khu - Hà Tu
355	B-04-05	B	S2-a	04	05	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
356	B-04-06	B	S2-a	04	06	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
357	B-04-07	B	S1	04	07	Tây Nam	1PN	48,21	Vịnh - Bãi tắm
358	B-04-08	B	S2-a	04	08	Tây Nam	2PN	62,61	Vịnh - Bãi tắm
359	B-04-09	B	S2-a	04	09	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
360	B-04-10	B	S2-a	04	10	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
361	B-04-11	B	S2-a	04	11	Tây Nam	2PN	61,64	Vịnh - Bãi tắm
362	B-04-12	B	S1	04	12	Tây Nam	1PN	49,67	Vịnh - Bãi tắm
363	B-04-12A	B	S3	04	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
364	B-04-12B	B	S1	04	12B	Tây Bắc	1PN	47,76	Thành phố
365	B-04-15	B	S1	04	15	Tây Bắc	1PN	48,11	Thành phố
366	B-04-16	B	S2-a	04	16	Tây Bắc	2PN	62,61	Thành phố
367	B-04-17	B	S2-a	04	17	Tây Bắc	2PN	62,66	Thành phố
368	B-04-18	B	S2-b	04	18	Tây Bắc	2PN	66,70	Thành phố
369	B-04-19	B	S3	04	19	Đông Bắc	3PN	76,76	Thành phố
370	B-04-20	B	S2-a	04	20	Đông Nam	2PN	63,02	Nội khu
371	B-04-21	B	S2-a	04	21	Đông Nam	2PN	62,25	Nội khu
372	B-05-01	B	S2-a	05	01	Đông Bắc	2PN	62,96	Nội khu - Hà Tu
373	B-05-02	B	S2-a	05	02	Đông Bắc	2PN	62,70	Nội khu - Hà Tu
374	B-05-03	B	S2-a	05	03	Đông Bắc	2PN	62,96	Nội khu - Hà Tu
375	B-05-04	B	S2-a	05	04	Đông Bắc	2PN	62,07	Nội khu - Hà Tu
376	B-05-05	B	S2-a	05	05	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
377	B-05-06	B	S2-a	05	06	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
378	B-05-07	B	S1	05	07	Tây Nam	1PN	48,21	Vịnh - Bãi tắm
379	B-05-08	B	S2-a	05	08	Tây Nam	2PN	62,61	Vịnh - Bãi tắm
380	B-05-09	B	S2-a	05	09	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
381	B-05-10	B	S2-a	05	10	Tây Nam	2PN	62,68	Vịnh - Bãi tắm
382	B-05-11	B	S2-a	05	11	Tây Nam	2PN	61,64	Vịnh - Bãi tắm
383	B-05-12	B	S1	05	12	Tây Nam	1PN	49,67	Vịnh - Bãi tắm
384	B-05-12A	B	S3	05	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
385	B-05-12B	B	S1	05	12B	Tây Bắc	1PN	47,76	Thành phố
386	B-05-15	B	S1	05	15	Tây Bắc	1PN	48,11	Thành phố
387	B-05-16	B	S2-a	05	16	Tây Bắc	2PN	62,61	Thành phố
388	B-05-17	B	S2-a	05	17	Tây Bắc	2PN	62,66	Thành phố
389	B-05-18	B	S2-b	05	18	Tây Bắc	2PN	66,70	Thành phố

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
390	B-05-19	B	S3	05	19	Đông Bắc	3PN	76,76	Thành phố
391	B-05-20	B	S2-a	05	20	Đông Nam	2PN	63,02	Nội khu
392	B-05-21	B	S2-a	05	21	Đông Nam	2PN	62,25	Nội khu
393	B-06-01	B	S2-a	06	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
394	B-06-02	B	S2-a	06	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
395	B-06-03	B	S2-a	06	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
396	B-06-04	B	S2-a	06	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu
397	B-06-05	B	S2-a	06	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
398	B-06-06	B	S2-a	06	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
399	B-06-07	B	S1	06	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
400	B-06-08	B	S2-a	06	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
401	B-06-09	B	S2-a	06	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
402	B-06-10	B	S2-a	06	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
403	B-06-11	B	S2-a	06	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm
404	B-06-12	B	S1	06	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
405	B-06-12A	B	S3	06	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
406	B-06-12B	B	S1	06	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
407	B-06-15	B	S1	06	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
408	B-06-16	B	S2-a	06	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
409	B-06-17	B	S2-a	06	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
410	B-06-18	B	S2-b	06	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố
411	B-06-19	B	S3	06	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
412	B-06-20	B	S2-a	06	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
413	B-06-21	B	S2-a	06	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu
414	B-07-01	B	S2-a	07	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
415	B-07-02	B	S2-a	07	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
416	B-07-03	B	S2-a	07	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
417	B-07-04	B	S2-a	07	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu
418	B-07-05	B	S2-a	07	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
419	B-07-06	B	S2-a	07	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
420	B-07-07	B	S1	07	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
421	B-07-08	B	S2-a	07	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
422	B-07-09	B	S2-a	07	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
423	B-07-10	B	S2-a	07	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
424	B-07-11	B	S2-a	07	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm
425	B-07-12	B	S1	07	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
426	B-07-12A	B	S3	07	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
427	B-07-12B	B	S1	07	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
428	B-07-15	B	S1	07	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
429	B-07-16	B	S2-a	07	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
430	B-07-17	B	S2-a	07	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
431	B-07-18	B	S2-b	07	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố
432	B-07-19	B	S3	07	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
433	B-07-20	B	S2-a	07	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
434	B-07-21	B	S2-a	07	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu
435	B-08-01	B	S2-a	08	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
436	B-08-02	B	S2-a	08	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
437	B-08-03	B	S2-a	08	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
438	B-08-04	B	S2-a	08	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
439	B-08-05	B	S2-a	08	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
440	B-08-06	B	S2-a	08	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
441	B-08-07	B	S1	08	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
442	B-08-08	B	S2-a	08	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
443	B-08-09	B	S2-a	08	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
444	B-08-10	B	S2-a	08	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
445	B-08-11	B	S2-a	08	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm
446	B-08-12	B	S1	08	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
447	B-08-12A	B	S3	08	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
448	B-08-12B	B	S1	08	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
449	B-08-15	B	S1	08	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
450	B-08-16	B	S2-a	08	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
451	B-08-17	B	S2-a	08	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
452	B-08-18	B	S2-b	08	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố
453	B-08-19	B	S3	08	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
454	B-08-20	B	S2-a	08	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
455	B-08-21	B	S2-a	08	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu
456	B-09-01	B	S2-a	09	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
457	B-09-02	B	S2-a	09	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
458	B-09-03	B	S2-a	09	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
459	B-09-04	B	S2-a	09	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu
460	B-09-05	B	S2-a	09	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
461	B-09-06	B	S2-a	09	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
462	B-09-07	B	S1	09	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
463	B-09-08	B	S2-a	09	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
464	B-09-09	B	S2-a	09	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
465	B-09-10	B	S2-a	09	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
466	B-09-11	B	S2-a	09	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm
467	B-09-12	B	S1	09	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
468	B-09-12A	B	S3	09	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
469	B-09-12B	B	S1	09	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
470	B-09-15	B	S1	09	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
471	B-09-16	B	S2-a	09	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
472	B-09-17	B	S2-a	09	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
473	B-09-18	B	S2-b	09	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố
474	B-09-19	B	S3	09	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
475	B-09-20	B	S2-a	09	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
476	B-09-21	B	S2-a	09	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu
477	B-10-01	B	S2-a	10	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
478	B-10-02	B	S2-a	10	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
479	B-10-03	B	S2-a	10	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
480	B-10-04	B	S2-a	10	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu
481	B-10-05	B	S2-a	10	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
482	B-10-06	B	S2-a	10	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
483	B-10-07	B	S1	10	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
484	B-10-08	B	S2-a	10	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
485	B-10-09	B	S2-a	10	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
486	B-10-10	B	S2-a	10	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
487	B-10-11	B	S2-a	10	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
488	B-10-12	B	S1	10	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
489	B-10-12A	B	S3	10	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
490	B-10-12B	B	S1	10	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
491	B-10-15	B	S1	10	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
492	B-10-16	B	S2-a	10	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
493	B-10-17	B	S2-a	10	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
494	B-10-18	B	S2-b	10	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố
495	B-10-19	B	S3	10	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
496	B-10-20	B	S2-a	10	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
497	B-10-21	B	S2-a	10	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu
498	B-11-01	B	S2-a	11	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
499	B-11-02	B	S2-a	11	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
500	B-11-03	B	S2-a	11	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
501	B-11-04	B	S2-a	11	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu
502	B-11-05	B	S2-a	11	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
503	B-11-06	B	S2-a	11	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
504	B-11-07	B	S1	11	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
505	B-11-08	B	S2-a	11	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
506	B-11-09	B	S2-a	11	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
507	B-11-10	B	S2-a	11	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
508	B-11-11	B	S2-a	11	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm
509	B-11-12	B	S1	11	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
510	B-11-12A	B	S3	11	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
511	B-11-12B	B	S1	11	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
512	B-11-15	B	S1	11	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
513	B-11-16	B	S2-a	11	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
514	B-11-17	B	S2-a	11	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
515	B-11-18	B	S2-b	11	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố
516	B-11-19	B	S3	11	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
517	B-11-20	B	S2-a	11	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
518	B-11-21	B	S2-a	11	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu
519	B-12-01	B	S2-a	12	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
520	B-12-02	B	S2-a	12	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
521	B-12-03	B	S2-a	12	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
522	B-12-04	B	S2-a	12	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu
523	B-12-05	B	S2-a	12	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
524	B-12-06	B	S2-a	12	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
525	B-12-07	B	S1	12	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
526	B-12-08	B	S2-a	12	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
527	B-12-09	B	S2-a	12	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
528	B-12-10	B	S2-a	12	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
529	B-12-11	B	S2-a	12	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm
530	B-12-12	B	S1	12	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
531	B-12-12A	B	S3	12	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
532	B-12-12B	B	S1	12	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
533	B-12-15	B	S1	12	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
534	B-12-16	B	S2-a	12	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
535	B-12-17	B	S2-a	12	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
536	B-12-18	B	S2-b	12	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
537	B-12-19	B	S3	12	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
538	B-12-20	B	S2-a	12	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
539	B-12-21	B	S2-a	12	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu
540	B-12A-01	B	S2-a	12A	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
541	B-12A-02	B	S2-a	12A	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
542	B-12A-03	B	S2-a	12A	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
543	B-12A-04	B	S2-a	12A	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu
544	B-12A-05	B	S2-a	12A	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
545	B-12A-06	B	S2-a	12A	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
546	B-12A-07	B	S1	12A	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
547	B-12A-08	B	S2-a	12A	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
548	B-12A-09	B	S2-a	12A	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
549	B-12A-10	B	S2-a	12A	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
550	B-12A-11	B	S2-a	12A	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm
551	B-12A-12	B	S1	12A	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
552	B-12A-12A	B	S3	12A	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
553	B-12A-12B	B	S1	12A	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
554	B-12A-15	B	S1	12A	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
555	B-12A-16	B	S2-a	12A	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
556	B-12A-17	B	S2-a	12A	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
557	B-12A-18	B	S2-b	12A	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố
558	B-12A-19	B	S3	12A	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
559	B-12A-20	B	S2-a	12A	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
560	B-12A-21	B	S2-a	12A	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu
561	B-12B-01	B	S2-a	12B	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
562	B-12B-02	B	S2-a	12B	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
563	B-12B-03	B	S2-a	12B	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
564	B-12B-04	B	S2-a	12B	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu
565	B-12B-05	B	S2-a	12B	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
566	B-12B-06	B	S2-a	12B	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
567	B-12B-07	B	S1	12B	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
568	B-12B-08	B	S2-a	12B	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
569	B-12B-09	B	S2-a	12B	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
570	B-12B-10	B	S2-a	12B	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
571	B-12B-11	B	S2-a	12B	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm
572	B-12B-12	B	S1	12B	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
573	B-12B-12A	B	S3	12B	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
574	B-12B-12B	B	S1	12B	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
575	B-12B-15	B	S1	12B	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
576	B-12B-16	B	S2-a	12B	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
577	B-12B-17	B	S2-a	12B	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
578	B-12B-18	B	S2-b	12B	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố
579	B-12B-19	B	S3	12B	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
580	B-12B-20	B	S2-a	12B	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
581	B-12B-21	B	S2-a	12B	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu
582	B-15-01	B	S2-a	15	01	Đông Bắc	2PN	63,08	Nội khu - Hà Tu
583	B-15-02	B	S2-a	15	02	Đông Bắc	2PN	62,88	Nội khu - Hà Tu
584	B-15-03	B	S2-a	15	03	Đông Bắc	2PN	63,14	Nội khu - Hà Tu
585	B-15-04	B	S2-a	15	04	Đông Bắc	2PN	62,23	Nội khu - Hà Tu

STT	Mã căn hộ	Block	Mã kỹ thuật	Mã tầng	Căn hộ số	Hướng ban công	Loại CH	Diện tích thông thủy (m2)	View
586	B-15-05	B	S2-a	15	05	Đông Bắc	2PN	63,05	Nội khu - Hà Tu
587	B-15-06	B	S2-a	15	06	Tây Nam	2PN	62,79	Bãi tắm
588	B-15-07	B	S1	15	07	Tây Nam	1PN	48,34	Bãi tắm
589	B-15-08	B	S2-a	15	08	Tây Nam	2PN	62,77	Bãi tắm
590	B-15-09	B	S2-a	15	09	Tây Nam	2PN	62,83	Bãi tắm
591	B-15-10	B	S2-a	15	10	Tây Nam	2PN	62,84	Bãi tắm
592	B-15-11	B	S2-a	15	11	Tây Nam	2PN	61,80	Bãi tắm
593	B-15-12	B	S1	15	12	Tây Nam	1PN	49,74	Bãi tắm
594	B-15-12A	B	S3	15	12A	Tây Bắc	3PN	77,00	Thành phố
595	B-15-12B	B	S1	15	12B	Tây Bắc	1PN	47,87	Thành phố
596	B-15-15	B	S1	15	15	Tây Bắc	1PN	48,22	Thành phố
597	B-15-16	B	S2-a	15	16	Tây Bắc	2PN	62,73	Thành phố
598	B-15-17	B	S2-a	15	17	Tây Bắc	2PN	62,83	Thành phố
599	B-15-18	B	S2-b	15	18	Tây Bắc	2PN	66,88	Thành phố
600	B-15-19	B	S3	15	19	Đông Bắc	3PN	77,00	Thành phố
601	B-15-20	B	S2-a	15	20	Đông Nam	2PN	63,18	Nội khu
602	B-15-21	B	S2-a	15	21	Đông Nam	2PN	62,40	Nội khu